

Bản án số: 110/2025/HS-PT

Ngày: 15- 8 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Thẩm phán:

Bà Mạc Thị Chiên

Ông Nguyễn Hữu Bằng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Võ Thanh C do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2025/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ).

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Võ Thanh C, sinh ngày 01/01/1985 tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp M, xã M, thành phố Cần Thơ). Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn D, sinh năm 1950 (chết) và bà Trần Thị X, sinh năm 1951; bị cáo có vợ là bà Dương Thị Hồng G, sinh năm 1985 và có một người con sinh năm 2011.

Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Hữu H:**

Ông Lê Hữu P, sinh năm: 1998; Bà Nguyễn Thị G1, sinh năm: 1974.

Cùng địa chỉ: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ấp B, xã P, thành phố Cần Thơ) (có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lê Hữu P: Luật sư Tổng Văn V - Thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật tỉnh T (có mặt)

Địa chỉ: Số E, L, phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (nay là số E, Lê Thánh T, phường T, tỉnh Vĩnh Long).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 08/6/2024, Võ Thanh C điều khiển xe mô tô biển số 83P2-652.23 đi từ nhà (nơi Võ Thanh C thuê đất nuôi tôm) về nhà mẹ ruột Trần Thị X thuộc ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng) để chơi. Tại đây Võ Thanh C có nhậu cùng với những người thân trong gia đình, do ngày hôm trước là đám giỗ cha ruột của Võ Thanh C, sau khi nhậu xong đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì Võ Thanh C điều khiển xe mô tô biển số 83P2-652.23 từ ấp M, xã M, huyện M lưu thông trên đường T để về nhà tại ấp H, xã H. Khi Võ Thanh C điều khiển xe đến đoạn thuộc ấp T, xã G, huyện M thì do đã có sử dụng rượu bia nên làm ảnh hưởng đến khả năng nhận thức của Võ Thanh C nên Võ Thanh C lạc tay lái và cho xe đi qua phần đường bên trái theo chiều đi của mình, dẫn đến đụng vào xe mô tô biển số 83H5-6957 do ông Lê Hữu H đang điều khiển lưu thông bên phần đường bên trái theo hướng ngược lại (từ xã H đi T). Sau khi va chạm Võ Thanh C và ông Lê Hữu H cùng với 02 xe mô tô té ngã xuống đường. Hậu quả: Ông Lê Hữu H tử vong trên đường đi cấp cứu, còn Võ Thanh C cũng bị thương được đưa đến Bệnh viện Đ điều trị từ ngày 08/6/2024 đến ngày 18/6/2024 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về tử thi số 106/KLGĐTT-KTHS ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận nguyên nhân tử vong của bị hại H là do “*Chấn thương sọ não*”.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn ngày 08/6/2024, của Bệnh viện Đa khoa tỉnh S, xét nghiệm mẫu máu của Võ Thanh C thu vào lúc 18 giờ 45 phút ngày 08/6/2024, có kết quả nồng độ cồn trong máu là 138 mg/100ml máu.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, kết luận: Tổng giá trị của các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô hai bánh biển số 83H5-6957, xe đã qua sử dụng (bị hư hỏng do tai nạn giao thông) có giá trị tại thời điểm tháng 6/2024 là 3.377.000 đồng (Ba triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Quá trình điều tra đã xác định được nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông nói trên là do Võ Thanh C điều khiển xe mô tô gắn biển số 83P2-652.23 tham gia giao thông nhưng “*Không đi bên phải theo chiều đi của mình, đi không*

đúng làn đường, phần đường theo quy định” đã vi phạm khoản 1 Điều 9, Luật giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

Bị cáo Võ Thanh C thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp bị hại Lê Hữu H là bà Nguyễn Thị G1 và ông Lê Hữu P yêu cầu bồi thường chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 450.000.000 đồng, Võ Thanh C không thống nhất mức bồi thường, chỉ chấp nhận bồi thường số tiền 200.000.000 đồng, đến nay Võ Thanh C đã bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên quản lý các vật chứng có liên quan đến vụ án.

Tại Bản án hình sự số 37/2025/HS – ST ngày 09/6/2025, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8, thành phố Cần Thơ) đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh C mức án 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo Võ Thanh C bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 302.400.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 20/6/2025 bị cáo Võ Thanh C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường thiệt hại.

Ngày 24/6/2025, đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Hữu P có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý với Bản án 37/2025/HS-ST ngày 09/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8, thành phố Cần Thơ), đề nghị xem xét lại Bản án nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo xin rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo, không đồng ý với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại. Do gia đình của bị cáo khó khăn nên chưa bồi thường thêm cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền nào.

Người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị xem xét tăng nặng hình phạt và tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày:

Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với trường hợp bị cáo có ông nội là liệt sĩ là chưa đảm bảo.

Đề nghị tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần là 100 tháng lương cơ sở.

Cấp sơ thẩm tuyên xử lý vật chứng giao trả cho bị cáo chiếc xe máy biển số 83P2-652.23 nhưng không tuyên bị cáo phải có nghĩa vụ bảo quản chiếc xe là không đảm bảo cho việc thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo, lý do kháng cáo tăng hình phạt và tăng mức bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ 08/6/2024, Võ Thanh C điều khiển xe mô tô biển số 83P2-652.23 từ ấp M, xã M, huyện M lưu thông trên đường T để về nhà tại ấp H, xã H. Khi Võ Thanh C điều khiển xe đến đoạn thuộc ấp T, xã G, huyện M thì do đã có sử dụng rượu bia nên làm ảnh hưởng đến khả năng nhận thức của Võ Thanh C nên Võ Thanh C lạng tay lái và cho xe đi qua phần đường bên trái theo chiều đi

của mình, dẫn đến đụng vào xe mô tô biển số 83H5-6957 do ông Lê Hữu H đang điều khiển lưu thông bên phần đường bên trái theo hướng ngược lại (từ xã H đi T). Sau khi va chạm Võ Thanh C và ông Lê Hữu H cùng với 02 xe mô tô té ngã xuống đường. Hậu quả ông Lê Hữu H tử vong trên đường đi cấp cứu, còn Võ Thanh C cũng bị thương được đưa đến Bệnh viện Đ điều trị từ ngày 08/6/2024 đến ngày 18/6/2024 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về tử thi số 106/KLGĐTT-KTHS ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận nguyên nhân tử vong của bị hại H là do “*Chấn thương sọ não*”.

Hành vi điều khiển xe của bị cáo vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả chết người, đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo Điều 260 của Bộ luật hình sự. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, kết quả xét nghiệm của Bệnh viện Đa khoa tỉnh S đối với bị cáo Võ Thanh C có nồng độ cồn trong máu là 138mg/100ml máu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người đúng tội.

[3] Đối với kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường trách nhiệm dân sự của bị cáo, do bị cáo rút toàn bộ kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm nên căn cứ Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo tăng nặng hình phạt của người đại diện cho bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang lo sợ cho những người tham gia giao thông. Mặc dù Nhà nước ta hiện nay quyết liệt áp dụng nhiều biện pháp để ngăn chặn, kéo giảm các hành vi vi phạm nhưng số người chết do hành vi vi phạm vẫn gia tăng, gây ra nỗi đau cho nhiều gia đình, để lại hệ lụy tiêu cực cho xã hội nên cần phải xét xử nghiêm nhằm đấu tranh, phòng ngừa loại tội phạm này.

Tuy nhiên tính chất sự việc xảy ra ngoài mong muốn của bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại, ông nội của bị cáo là liệt sĩ, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Ngoài ra, cấp sơ thẩm đã xem xét hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, có con nhỏ và là lao động chính trong gia đình từ đó quyết định mức hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo là phù hợp vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhưng cũng thể hiện được tính nhân đạo, khoan

hồng của Nhà nước ta.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện bị hại cho rằng cấp sơ thẩm xác định bị cáo có ông nội là liệt sĩ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là chưa chính xác. Căn cứ khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự quy định Tòa án có thể coi các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng phải ghi nhận trong bản án, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng và đã ghi rõ trong bản án là đúng quy định.

Do đó không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị tăng mức về bồi thường thiệt hại, xét thấy quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, người đại diện hợp pháp cho bị hại chỉ yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần 190.000.000 đồng, chi phí mua hòm, **đồ tẩm liệm**, thầy chùa, nhạc lễ, đạo tì, pháo hoàng, kèn tây là 80.000.000 đồng, ăn uống 80.000.000 đồng, xây mộ và nhà mộ 100.000.000 đồng. Bị cáo chỉ thống nhất bồi thường cho người đại diện của bị hại số tiền 250.000.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015, tại điểm b “chi phí hợp lý cho việc mai táng” và khoản 2 quy định “*Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*”. Theo khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao “*Chi phí hợp lý cho việc mai táng đối với các khoản tiền: mua quan tài; chi phí hỏa táng, chôn cất; các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo phong tục, tập quán địa phương. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ*”.

Đối chiếu với quy định trên thấy rằng nếu tính các khoản bồi thường theo quy định của pháp luật với mức tối đa theo yêu cầu của người đại diện cho bị hại tiền tổn thất tinh thần 190.000.000 đồng tiền mua hòm và chi phí mua hòm, đồ tẩm liệm, thầy chùa, nhạc lễ, đạo tì, pháo hoàng, kèn tây 80.000.000 đồng. Tổng cộng cũng chỉ 270.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 332.400.000 đồng là có lợi cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

Do đó, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại tăng mức bồi thường 450.000.000 đồng là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Ngoài ra, quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện bị hại cho rằng Tòa án cần tuyên buộc bị cáo bảo quản vật chứng là chiếc xe máy. Xét thấy, người đại diện bị hại không có kháng cáo phần nội dung này. Mặt khác với cách tuyên của Tòa án cấp sơ thẩm đã đúng quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện bị hại.

[7] Từ các phân tích trên, xét thấy bản án sơ thẩm xét xử là phù hợp, người đại diện cho bị hại kháng cáo nhưng không có tình tiết mới nên không có căn cứ chấp nhận người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện bị hại.

[8] Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[9] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đề cập giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342; Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Thanh C.

2. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Thanh C** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Võ Thanh C** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 584, 591 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Võ Thanh C bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 322.400.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng. Bị cáo còn phải

tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 302.400.000 đồng (Ba trăm linh hai triệu bốn trăm nghìn đồng) cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người đại diện hợp pháp của bị hại cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng phúc thẩm không xem xét có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 15/8/2025).

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- CQCSĐT TP. Cần Thơ;
- TAND, VKSND, Phòng THADS
KV8 – Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thọ

